TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2017/DS-PT
Ngày: 23-11-2017
V/v: Tranh chấp hợp đồng góp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Hồng Vân

Ông Ngô Dũng

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Bùi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Văn Ta – Kiểm sát viên

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 170/2017/TLPT-DS ngày 17 tháng 10 năm 2017 về việc: "Tranh chấp hợp đồng góp hụi".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 52/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 182/2017/QĐ-PT ngày 24 tháng 10 năm 2017 Quyết định hoãn phiên tòa số 149/2017/QĐ-PT ngày 10/11/2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, Có mặt.

Cư trú: Tổ 16, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*:

1. Bà Dương Thị Kim H, sinh năm 1974; Có mặt.

2. Ông Lê Văn T, sinh năm 1969, Vắng mặt.

Cư trú: Tổ 05, khóm A, thị trấn B, huyện T, tỉnh An Giang.

- *Người kháng cáo*: bị đơn bà Dương Thị Kim H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày: Vào ngày 20/11/2013 (âl) bà H có làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, bà có tham gia 02 phần trong số 53 phần, hụi khui được 41 lần, bà chưa hốt hụi và bà đóng hụi được 41 lần với số tiền vốn gốc là 44.620.000 đồng, tiền lãi hai phần là 37.380.000 đồng, tổng số tiền vốn gốc và tiền lãi là 82.000.000 đồng.

Vào ngày 20/5/2016 (âl) bà H tiếp tục làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng, bà có tham gia dây hụi này 01 phần trong số 60 phần, hụi 20 ngày khui 01 lần, bà đóng hụi được 14 lần, bà đóng được 14 lần với số tiền gốc là 9.305.000 đồng, tiền lãi 4.695.000 đồng, tổng số tiền vốn gốc và tiền lãi là 14.000.000 đồng.

Nay tôi yêu cầu bà H và ông T trả tổng số tiền vốn gốc 02 dây hụi 53.925.000 đồng và tiền lãi 42.075.000 đồng. Tổng cộng 96.000.000 đồng.

Bị đơn bà Dương Thị Kim H trình bày: Vào ngày 20/11/2013 (âl) bà có làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm có 53 phần, trong đó bà N có tham gia 02 phần, bà N đóng được 41 với số tiền gốc 44.620.000 đồng. Ngày 20/5/2016 (âl) bà có làm chủ dây hụi 1.000.000 đồng/tháng, gồm 60 phần, bà N tham gia 01 phần, bà N vẫn chưa hốt và đóng được 14 lần với số tiền gốc 9.305.000 đồng. Tổng số tiền vốn gốc 02 dây hụi bà N đóng được là 53.925.000 đồng. Nay bà đồng ý trả số tiền vốn 53.925.000 đồng cho bà N nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin miễn phần tiền lãi.

Ông Lê Văn T có đơn yêu cầu vắng mặt trong tất cả các lần triêu tập của tòa án, hòa giải, xét xử do bận công việc gia đình.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 52/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Áp dụng Điều 471, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Điều 39, 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội " Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án"

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị N.

Buộc bà Dương Thị Kim H, ông Lê Văn T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Minh N số tiền 71.520.097 đồng (bảy mươi mốt triệu năm trăm hai mươi ngàn không trăm chín mươi bảy đồng).

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí; lãi suất phát sinh do chậm trả; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 21/9/2017, bà Dương Thị Kim H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần lãi suất tính từ ngày bể hụi (ngày 01/3/2017) .

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn; Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 52/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền xét xử như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đồng bị đơn Lê Văn T vắng mặt nhưng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần. Căn cứ khoản 3 điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về nội dung:

Bà N khởi kiện yêu cầu bà H và ông T trả số tiền vốn gốc của hai dây hụi là 53.925.000 đồng và số tiền lãi hụi 42.075.000đồng khi bà tham gia chơi hụi do bà H làm chủ hụi, tổng cộng là 96.000.000 đồng. Phía bà H thừa nhận bà N đã đóng tiền của 02 dây hụi cho bà được 53.925.000 đồng và bà đồng ý trả số tiền vốn này cho bà N nhưng xin trả dần mỗi tháng 500.000 đồng và xin miễn tiền lãi. Án sơ thẩm xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà N buộc bà H, ông T có nghĩa vụ trả cho bà N số tiền 71.520.097 đồng (trong đó vốn 53.925.000 đồng, lãi 17.595.097đồng). Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, bà H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại phần lãi tính từ ngày bể hụi (ngày 01/3/2017).

Xét thấy, hợp đồng góp hụi giữa bà N và bà H được các bên thừa nhận về ngày khui hụi, về số tiền vốn đã đóng, các bên chỉ tranh chấp về số tiền lãi hụi. Bà H nhận tiền hụi của hụi viên trong đó có bà N nhưng chưa trả tiền cho hụi viên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ; mặt khác bà H với ông T là vợ chồng, thu nhập từ việc hưởng lợi tiền hoa hồng (đầu thảo) của hụi phục vụ nhu cầu sinh hoạt gia đình nên căn cứ vào Điều 27, Điều 30 Luật Hôn nhân và gia đình, bà H, ông T phải có nghĩa vụ trả tiền vốn và lãi cho bà Hà như án sơ thẩm đã nhận định là có

căn cứ. Việc bà H kháng cáo yêu cầu tính lãi suất từ ngày bể hụi (ngày 01/3/2017) là không có cơ sở. Bởi lẽ, bà N đã đóng hụi cho bà H từ ngày 20/11/2013 âm lịch nhằm 22/12/2013 và 20/5/2016 âl nhằm ngày 24/6/2016 nên bà H phải có trách nhiệm trả lãi cho bà N tương ứng với thời gian đã đóng hụi theo quy định của pháp luật. Hơn nữa, án sơ thẩm buộc bị đơn trả tiền hụi theo hướng có lợi hơn so với quy định, cũng như tại phiên tòa hôm nay yêu cầu này của bà H cũng không được phía bà N đồng ý nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không xem xét khác được mà nghĩ cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo của bà H không được chấp nhận nên bà H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

+ Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Dương Thị Kim H.

- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 52/2017/DS-ST ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bà Dương Thị Kim H phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng kháng cáo đã nộp theo biên lai thu số 0018030 ngày 21/9/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn phòng;
- Tòa dân sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Hoàng Ngọc Linh

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng GĐKT;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn Phòng;
- Tòa Dân sự;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vân